

Tuần 9 - Ngữ Văn 7

Tiết 1 TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ TRÁI NGHĨA (HỌC SINH TỰ ĐỌC)

I/ Tìm hiểu bài

A. Từ đồng nghĩa

1. Khái niệm

- Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

Ví dụ

Nhìn (Dùng mắt quan sát một vật nào đó): trông, ngó, xem, coi, liếc, ngắm, ...

2. Phân loại

- Đồng nghĩa hoàn toàn (Sắc thái nghĩa giống nhau)

VD: cha, bố, ba, ...

- Đồng nghĩa không hoàn toàn (Sắc thái nghĩa khác nhau)

VD: Hy sinh, từ trần, tạ thế, chết, mất, băng hà, qua đời, bỏ mạng, ...

3. Sử dụng

- Từ đồng nghĩa hoàn toàn có thể thay thế cho nhau

- Từ đồng nghĩa không hoàn toàn không thể thay thế cho nhau.

B. Từ trái nghĩa

1. Khái niệm

- Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

Ví dụ:

Người **già** # người **trẻ**

- Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau

Bát **lành** # bát vỡ

Tính **lành** # tính ác

Lá **lành** # lá rách

2. Sử dụng từ trái nghĩa

- Sử dụng từ trái nghĩa để giải nghĩa từ.

- Trong văn chương, từ trái nghĩa tạo ra các hình tượng tương phản, tạo nên sự hài hòa, cân đối, gây ấn tượng mạnh, tăng hiệu quả biểu đạt.

Tiết 2 TỪ ĐỒNG ÂM (HỌC SINH TỰ ĐỌC)

I. Tìm hiểu bài

1. Từ đồng âm

- Khái niệm : Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì với nhau.

- Ví dụ :

+ Kiến bò đĩa thịt bò.

2 Sử dụng từ đồng âm

- Từ đồng âm chỉ có thể hiểu đúng nghĩa qua các từ đi kèm với nó .

- Căn cứ vào hoàn cảnh giao tiếp ta mới nhận diện được nghĩa của từ đồng âm và viết đúng chính tả .

-Vì thế khi giao tiếp phải chú ý đầy đủ đến ngữ cảnh để tránh hiểu sai nghĩa hoặc dùng từ có nghĩa nước đôi sẽ làm người nghe hiểu nhầm.

VD: đem cá về kho

+Nghĩa 1: hoạt động chế biến thức ăn bằng cách kho lên để ăn.

+Nghĩa 2: cái kho dùng để đựng đồ, chứa đồ.

Tiết 3 ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ

I/ Tìm hiểu bài

A. Các văn bản

Sông núi nước Nam

Phò giá về kinh

Bánh trôi nước

Qua Đèo Ngang

Bạn đến chơi nhà

(Nắm tên tác giả, thể thơ, nội dung, nghệ thuật)

B. Tiếng Việt

Xem lại bài tập các bài sau:

Từ Hán Việt

Đại từ

Quan hệ từ

Từ đồng nghĩa

Từ trái nghĩa

Từ đồng âm

C. Tập làm văn

Văn biểu cảm về người, sự vật

Tiết 4 KIỂM TRA GIỮA KỲ

PHIẾU HỌC TẬP NGỮ VĂN 7 TUẦN 9

A. TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ TRÁI NGHĨA

Bài tập 1. Tìm từ đồng nghĩa với những từ sau

Từ đồng nghĩa	
Gan dạ	
Nhà thơ	
Mồ xẻ	
Của cải	
Nước ngoài	
Chó biển	
Đòi hỏi	
Năm học	
Loài người	

Bài tập 2: Trong mỗi nhóm từ dưới đây, từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại:

- a) Tổ tiên, tổ quốc, đất nước, giang sơn, sông núi, nước nhà, non sông, nước non, non nước.
b) Quê hương, quê quán, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê mùa, quê hương xứ sở, nơi chôn rau cắt rốn.

.....
.....
.....
.....

.....
.....

Bài tập 3: Gạch dưới các cặp từ trái nghĩa trong những câu thơ sau:

- a. Sáng ra bờ suối, tối vào hang
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng.
- b. Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay
Ra sông nhớ suối có ngày nhớ đêm.
- c. Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít, chắc đồn lâu hóa nhiều

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 4. Tìm từ trái nghĩa với các cặp từ sau

Cặp từ trái nghĩa		
Tươi	Cá tươi	
	Hoa tươi	
Yếu	Ăn yếu	
	Học lực yếu	
Xấu	Chữ xấu	
	Đất xấu	

B. TỪ ĐỒNG ÂM

Bài 1: Tìm từ đồng âm và trả lời câu đố sau:

Hai cây cùng có một tên
Cây xòe mặt nước, cây lên chiến trường.
Cây này bảo vệ quê hương
Cây kia hoa nở ngát thơm mặt hồ.
(Cây gì?)

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Đặt câu với mỗi cặp từ đồng âm sau:

- a) Đá (danh từ) – đá (động từ) .
- b) Bắc (danh từ) – bắc (động từ) .
- c) Thân (danh từ) – Thân (tính từ) .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

C. Ôn tập kiểm tra giữa kỳ

Câu 1. Em hãy kể tên những bài thơ trung đại đã học. Cho biết tên tác giả và thể thơ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Cho biết điểm giống nhau và khác nhau của hai bài thơ “Sông núi nước Nam” và “Phò giá về kinh”

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....